

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 18/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Trung Dũng.
- Ông Vũ Xuân Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thắm – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 03 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/HSST ngày 04/02/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 04/3/2021 đối với bị cáo:

Đào Minh Thng, tên gọi khác: không; Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1995 tại: M Đc - Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn Thg Qt, xã Hp Tn, huyện M Đc, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Đào Minh Lg, sinh năm 1964, con bà: Trần Thị Thp, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 01 (một) tiền án (Bản án số 79/2017/HSST ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M Đc, thành phố Hà Nội xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản).

Nhân thân: Ngày 23/8/2012 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tuyên phạt với hình phạt Cảnh cáo về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 16/8/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tuyên phạt 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Lạc Thủy.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn R, xã Ph Thnh, huyện Lc Thth, tỉnh Hòa Bình

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đào Xuân Hnh, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Thg Qt, xã Hp Tn, huyện M Đc, thành phố Hà Nội;

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Bá Thnn, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã Ph Thnh, huyện Lc Thth, tỉnh Hòa Bình

- Anh Ngô Xuân Hnn, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn R, xã Ph Thnh, huyện Lc Thth, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa - nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/03/2019, Đào Minh Thng chấp hành xong hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích) trở về địa phương. Khoảng 19h30 ngày 24/12/2020, Thng có mượn anh Đào Xuân Hnh (là em trai của Thng) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha mang BKS: 29Y1 – 45615 để đi chơi lễ Noel tại thôn Đồng Danh, Ph Thnh, Lc Thth, Hòa Bình. Khoảng 23h00p sau khi đi lễ Noel về, Thng có điều khiển xe mô tô từ thôn Đồng Danh đi theo QL21 xuống nơi ở cho công nhân làm đường của Công ty Minh Tịnh (là nơi Thng làm việc trước đó) trú tại thôn Tn Ph, Ph Thnh, Lc Thth, Hòa Bình chơi nhưng xuống đó không có ai nên Thng quay trở về nhà, trên đường về Thng quan sát thấy phía bên phải đường hướng Ph Thnh đi TT.BHĐ có nhà anh Nguyễn Văn Th có 02 khung sắt hàn lưới thép B40 kích thước 3x1,5m dựng tại tường bên trái phía ngoài của ngôi nhà. Quan sát xung quanh không có ai, Thng đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thng dắt và dựng xe máy ra phía gần đường cách nơi để khung sắt khoảng 02m rồi đi thẳng vào chỗ 02 khung sắt, Thng dùng hai tay nâng, kéo khung sắt thứ nhất lại gần xe sau đó đặt nằm trên yên xe. Khi Thng đem khung sắt thứ hai ra xe thì bị anh Nguyễn Bá Thnn (là con trai của anh Th) phát hiện và tri hô gia đình cùng Công an xã Ph Thnh phối hợp bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạc Thủy kết luận: 02 (Hai) khung sắt hàn lưới thép B40 có kích thước 3x1,5m có giá trị là 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSLT ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Đào Minh Thng về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Đào Minh Thng thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng truy tố.

- Các tài liệu, đơn của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Minh Thng từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Không.

+ Duy trì biện pháp tạm giam đối với bị cáo và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo pháp luật.

- Bị cáo Đào Minh Thng ăn năn hối hận với hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của Viện kiểm sát; chỉ đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT (Cảnh sát điều tra) Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên; VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản Đào Minh Thng đã lén lút, chiếm đoạt 02 (hai) khung sắt hàn lưới thép B40 kích thước 3x1,5m của gia đình anh Nguyễn Văn Th vào đêm ngày 24/12/2020. Tài sản bị cáo Thng chiếm đoạt có trị giá là 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Kết luận định giá tài sản và trước đó bị cáo Thng đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

[3]. Về tội danh và hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b Khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015. VKSND huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên phải chịu hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 – BLHS. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại Khoản 2 Điều 51 – BLHS.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu (Ngày 23/8/2012 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tuyên phạt với hình phạt Cảnh cáo về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 16/8/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tuyên phạt 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 30/11/2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện M Đức, thành phố Hà Nội tuyên phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích). Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Qua đó thấy rằng, bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, không có ý thức rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do đó cần cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có bất kỳ yêu cầu gì nữa nên HĐXX không đề cập.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị của Đại diện VKSND là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với anh Đào Xuân Hnh là người đã cho bị cáo Thng mượn xe máy BKS: 29Y1 – 45615 mà không biết Thng dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý và trả lại xe thuộc sở hữu của anh Hnh. Hai khung sắt hàn lưới thép B40 kích thước 3x1,5m Cơ quan CSĐT trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Th. HĐXX xét thấy là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đào Minh Thng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố Bị cáo Đào Minh Thng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 173, điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS - xử phạt bị cáo Đào Minh Thng 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ 25/12/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đào Minh Thng phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Thái Hùng Dũng